

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THI HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Lần 1:Đề	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Tổng SV	HT Thi	Giờ thi	Ca	Lớp	Ngày thi	Thứ	Phòng thi
1	242105024301	Tin học cơ sở	3	58	TH	7:00	Ca 1	Ktoan 47	04/06/25	Tư	4T.101
2	242105030401	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	3	50	VĐ	7:00	Ca 1	K45 HTTT	04/06/25	Tư	A5.01
3	242105024307	Tin học cơ sở	3	67	TH	9:00	Ca 2	QTKS 47A	04/06/25	Tư	4T.101
4	242105028701	Quản trị mạng Windows 1	3	25	VĐ	7:00	Ca 1	K45 MMT	05/06/25	Năm	4T.32
5	242105029201	Lập trình Python	4	25	TH	7:00	Ca 1	K45 TTNT	05/06/25	Năm	A5.04
6	242105024308	Tin học cơ sở	3	63	TH	15:00	Ca 4	QTKS 47B	05/06/25	Năm	4T.201
7	242105023903	Tin học cơ sở	3	47	TH	13:00	Ca 3	KTXD 47A	06/06/25	Sáu	4T.201
8	242105038601	Lập trình căn bản trong quản lý đất đai	2	34	VĐ	13:00	Ca 3	QLĐĐ 46A	06/06/25	Sáu	A5.02,03
9	242105024303	Tin học cơ sở	3	74	TH	15:00	Ca 4	Logistics 47B	06/06/25	Sáu	4T.101
10	242105001606	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	53	TH	7:00	Ca 1	KTPM 47	08/06/25	CN	4T.101
11	242105034801	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4	18	TH	9:00	Ca 2	TTNT 47	08/06/25	CN	4T.101
12	242105024302	Tin học cơ sở	3	76	TH	7:00	Ca 1	Logistics 47A	09/06/25	Hai	4T.101
13	242105028201	Hệ quản trị CSDL nâng cao	3	58	TH	7:00	Ca 1	K45 HTTT	09/06/25	Hai	4T.22
14	242105038602	Lập trình căn bản trong quản lý đất đai	2	31	VĐ	9:00	Ca 2	QLĐĐ 46B	09/06/25	Hai	4T.101
15	242105001604	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	73	TH	13:00	Ca 3	CNTT 47D	09/06/25	Hai	4T.101
16	242105024304	Tin học cơ sở	3	70	TH	15:00	Ca 4	Logistics 47C	10/06/25	Ba	4T.201
17	242105029401	Học máy 1	4	22	VĐ	15:00	Ca 4	K45 TTNT	11/06/25	Tư	A5.24
18	242105035401	Học máy	4	9	VĐ	15:00	Ca 4	TTNT 46	12/06/25	Năm	A5.24
19	242105001601	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	68	TH	7:00	Ca 1	CNTT 47A	17/06/25	Ba	4T.101
20	242105035801	Phát triển hệ thống TTNT	3	7	VĐ	7:00	Ca 1	TTNT K45	17/06/25	Ba	4T.41
21	242105035201	Mạng máy tính	3	9	TH	9:00	Ca 2	TTNT 46	17/06/25	Ba	4T.301

Lần 1:Đồ	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Tổng SV	HT Thi	Giờ thi	Ca	Lớp	Ngày thi	Thứ	Phòng thi
22	242105019401	Lập trình ứng dụng Desktop	3	36	VĐ	13:00	Ca 3	KTPM 46	17/06/25	Ba	4T.101
23	242105001603	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	68	TH	13:00	Ca 3	CNTT 47C	17/06/25	Ba	4T.201
24	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	40	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-1	17/06/25	Ba	A3.101
25	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-2	17/06/25	Ba	A3.102
26	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-3	17/06/25	Ba	A3.103
27	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-4	17/06/25	Ba	A3.104
28	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-5	17/06/25	Ba	A3.105
29	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-6	17/06/25	Ba	A3.106
30	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-7	17/06/25	Ba	A3.201
31	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-8	17/06/25	Ba	A3.202
32	2421050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	13:15	Ca 3	CNTT 46-9	17/06/25	Ba	A3.203
33	2421050231	Cơ sở dữ liệu	3	32	Tự luận	13:15	Ca 3	TUĐ 47-1	17/06/25	Ba	A3.301
34	2421050231	Cơ sở dữ liệu	3	15	Tự luận	13:15	Ca 3	TUĐ 47-2	17/06/25	Ba	A3.302
35	242105001602	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	72	TH	7:00	Ca 1	CNTT 47B	18/06/25	Tư	4T.101
36	242105027901	Lập trình trên Desktop	3	57	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 46A	18/06/25	Tư	4T.201
37	242105028502	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	4	51	VĐ	7:00	Ca 1	K45 CNPM-1	18/06/25	Tư	4T.301
38	242105001605	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	74	TH	13:00	Ca 3	CNTT 47E	18/06/25	Tư	4T.101
39	242105027904	Lập trình trên Desktop	3	52	VĐ	13:00	Ca 3	CNTT 46D	18/06/25	Tư	4T.201
40	242105028501	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	4	49	VĐ	13:00	Ca 3	K45 CNPM-2	18/06/25	Tư	4T.301
41	242105003201	Lý thuyết tính toán	3	18	Tự luận	13:15	Ca 3	SPTin K45	18/06/25	Tư	A3.303
42	242105028401	Điện toán đám mây	3	73	TH	7:00	Ca 1	K45 HTTT	19/06/25	Năm	4T.101
43	242105027902	Lập trình trên Desktop	3	59	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 46B	19/06/25	Năm	4T.201
44	242105027905	Lập trình trên Desktop	3	61	VĐ	13:00	Ca 3	CNTT 46E	19/06/25	Năm	4T.101
45	242105022101	Điện toán đám mây	3	20	VĐ	13:00	Ca 3	KTPM K44	19/06/25	Năm	4T.201

Lần 1:Đồ	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Tổng SV	HT Thi	Giờ thi	Ca	Lớp	Ngày thi	Thứ	Phòng thi
46	242105021601	Mẫu thiết kế phần mềm	3	37	VĐ	13:00	Ca 3	KTPM K45	19/06/25	Năm	4T.301
47	242105013301	Lập trình cơ bản	4	56	TH	7:00	Ca 1	KTPM 47	20/06/25	Sáu	4T.101
48	242105020601	Lập trình ứng dụng Mobile	3	37	TH	13:00	Ca 3	KTPM K45	20/06/25	Sáu	4T.201
49	242105027903	Lập trình trên Desktop	3	51	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 46C	23/06/25	Hai	4T.201
50	242105027401	Nhập môn Thuật toán	3	71	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 47A	23/06/25	Hai	4T.301
51	242105027402	Nhập môn Thuật toán	3	74	VĐ	13:00	Ca 3	CNTT 47B	23/06/25	Hai	4T.301
52	2421050075	Toán rời rạc	3	42	Tự luận	13:15	Ca 3	SPTin 47B	23/06/25	Hai	A3.101
53	2421050075	Toán rời rạc	3	41	Tự luận	13:15	Ca 3	SPTin 47-1	23/06/25	Hai	A3.102
54	242105035101	Hệ điều hành và kiến trúc máy tính	4	9	Tự luận	13:15	Ca 3	TTNT 46	23/06/25	Hai	A3.103
55	2421050075	Toán rời rạc	3	32	Tự luận	13:15	Ca 3	SPTin 47-2	23/06/25	Hai	A3.103
56	242105020501	Đảm bảo chất lượng phần mềm	3	39	VĐ	13:00	Ca 3	KTPM K45	24/06/25	Ba	4T.101
57	242105027404	Nhập môn Thuật toán	3	69	VĐ	13:00	Ca 3	CNTT 47D	24/06/25	Ba	4T.201
58	242105029001	Lập trình mạng	4	23	VĐ	13:00	Ca 3	K45 MMT	24/06/25	Ba	4T.301
59	2421050324	Ngôn ngữ mô hình hóa	4	40	Tự luận	13:15	Ca 3	K45 CNPM-1	24/06/25	Ba	A3.101
60	2421050324	Ngôn ngữ mô hình hóa	4	40	Tự luận	13:15	Ca 3	K45 CNPM-2	24/06/25	Ba	A3.102
61	242105034301	Kiến trúc và hoạt động của hệ thống máy tính	3	11	Tự luận	13:15	Ca 3	KHDL 46	24/06/25	Ba	A3.103
62	2421050324	Ngôn ngữ mô hình hóa	4	29	Tự luận	13:15	Ca 3	K45 CNPM-3	24/06/25	Ba	A3.103
63	242105003901	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	16	Tự luận	13:15	Ca 3	SPTin K45	24/06/25	Ba	A3.104
64	242105026801	Lập trình mạng	3	19	TH	15:00	Ca 4	KTPM K44	24/06/25	Ba	4T.301
65	242105002401	Lập trình hướng đối tượng	3	52	TH	7:00	Ca 1	SPTin 46	25/06/25	Tư	4T.101
66	242105002402	Lập trình hướng đối tượng	3	19	TH	7:00	Ca 1	TTNT 47	25/06/25	Tư	4T.101
67	242105025001	Lập trình hướng đối tượng	3	17	TH	7:00	Ca 1	TUĐ 46	25/06/25	Tư	4T.101
68	242105002901	Lập trình ứng dụng Web	3	60	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46A	25/06/25	Tư	4T.201
69	242105027405	Nhập môn Thuật toán	3	73	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 47E	25/06/25	Tư	4T.301

Lần 1:Đồ	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Tổng SV	HT Thi	Giờ thi	Ca	Lớp	Ngày thi	Thứ	Phòng thi
70	242105002902	Lập trình ứng dụng Web	3	63	TH	13:00	Ca 3	CNTT 46B	25/06/25	Tư	4T.101
71	242105002101	Kiến trúc máy tính	3	41	Tự luận	13:15	Ca 3	KTPM 46	25/06/25	Tư	A3.101
72	242105002904	Lập trình ứng dụng Web	3	49	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46D	26/06/25	Năm	4T.101
73	242105025601	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	16	VĐ	7:00	Ca 1	SPTin K45	26/06/25	Năm	4T.301
74	242105021001	Phát triển phần mềm hướng đối tượng	3	38	VĐ	13:00	Ca 3	KTPM K45	26/06/25	Năm	4T.201
75	242105026501	Phân tích dữ liệu lớn	3	18	TH	13:00	Ca 3	KTPM K44	26/06/25	Năm	4T.41
76	242105032901	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	4	54	VĐ	7:00	Ca 1	K45 CNPM-1	27/06/25	Sáu	4T.101
77	242105024306	Tin học cơ sở	3	77	TH	7:00	Ca 1	QTDL 47B	27/06/25	Sáu	4T.201
78	242105002903	Lập trình ứng dụng Web	3	52	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46C	27/06/25	Sáu	4T.301
79	242105020001	Lập trình ứng dụng Web	3	39	VĐ	7:00	Ca 1	KTPM 46	27/06/25	Sáu	4T.301
80	242105032902	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	4	53	VĐ	13:00	Ca 3	K45 CNPM-2	27/06/25	Sáu	4T.101
81	242105027403	Nhập môn Thuật toán	3	76	VĐ	13:00	Ca 3	CNTT 47C	27/06/25	Sáu	4T.201
82	242105002905	Lập trình ứng dụng Web	3	49	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46E	28/06/25	Bảy	4T.101
83	242105002906	Lập trình ứng dụng Web	3	19	TH	7:00	Ca 1	SPTin K45	28/06/25	Bảy	4T.101
84	242105002907	Lập trình ứng dụng Web	3	13	TH	7:00	Ca 1	TTNT 46	28/06/25	Bảy	4T.101
85	242105028101	Công nghệ lập trình ứng dụng	3	52	VĐ	7:00	Ca 1	K45 HTTT	28/06/25	Bảy	4T.201
86	242105037601	Phân tích, thiết kế và đánh giá thuật toán	3	26	VĐ	13:00	Ca 3	TUĐ 46	28/06/25	Bảy	4T.201
87	242105011302	Công nghệ .NET	3	53	TH	7:00	Ca 1	K45 CNPM-1	30/06/25	Hai	4T.101
88	242105028301	Khai phá dữ liệu	3	56	VĐ	7:00	Ca 1	K45 HTTT	30/06/25	Hai	4T.201
89	242105019701	Mạng máy tính	3	38	TH	7:00	Ca 1	KTPM 46	30/06/25	Hai	4T.301
90	242105011301	Công nghệ .NET	3	52	TH	13:00	Ca 3	K45 CNPM-2	30/06/25	Hai	4T.101
91	242105020701	Quản lý dự án phần mềm	3	38	VĐ	13:00	Ca 3	KTPM 45	30/06/25	Hai	4T.201
92	242105033304	Cấu trúc dữ liệu	3	64	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46D	01/07/25	Ba	4T.101
93	242105033301	Cấu trúc dữ liệu	3	52	TH	13:00	Ca 3	CNTT 46A	01/07/25	Ba	4T.101

Lần 1:Đồ	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Tổng SV	HT Thi	Giờ thi	Ca	Lớp	Ngày thi	Thứ	Phòng thi
94	242105033302	Cấu trúc dữ liệu	3	68	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46B	02/07/25	Tư	4T.101
95	242105028601	Công nghệ Web	3	63	VĐ	7:00	Ca 1	K45 CNPM-1	02/07/25	Tư	4T.201
96	242105033303	Cấu trúc dữ liệu	3	51	TH	13:00	Ca 3	CNTT 46C	02/07/25	Tư	4T.101
97	242105028602	Công nghệ Web	3	63	VĐ	13:00	Ca 3	K45 CNPM-2	02/07/25	Tư	4T.201
98	242105033305	Cấu trúc dữ liệu	3	68	TH	7:00	Ca 1	CNTT 46E	03/07/25	Năm	4T.101
99	242105023902	Tin học cơ sở	3	58	TH	7:00	Ca 1	Kinh tế 47B	03/07/25	Năm	4T.201
100	242105034101	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	26	TH	13:00	Ca 3	KHDL 47	03/07/25	Năm	4T.101
101	242105024305	Tin học cơ sở	3	76	TH	13:00	Ca 3	QTDL 47A	03/07/25	Năm	4T.201
102	242105023901	Tin học cơ sở	3	61	TH	7:00	Ca 1	Kinh tế 47A	04/07/25	Sáu	4T.201
103	242105027701	Tiếng Anh cho CNTT	2	55	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 46A	04/07/25	Sáu	4T.301
104	242105027702	Tiếng Anh cho CNTT	2	56	VĐ	9:00	Ca 2	CNTT 46B	04/07/25	Sáu	4T.301
105	242105027704	Tiếng Anh cho CNTT	2	51	VĐ	13:00	Ca 3	CNTT 46D	04/07/25	Sáu	4T.301
106	242105027703	Tiếng Anh cho CNTT	2	46	VĐ	7:00	Ca 1	CNTT 46C	05/07/25	Bảy	4T.301
107	242105027705	Tiếng Anh cho CNTT	2	45	VĐ	9:00	Ca 2	CNTT 46E	05/07/25	Bảy	4T.301
108	2421050346	Hệ thống thông tin quản lý trong logistics	2	37	Tự luận	9:15	Ca 2	Logistics 46-1	05/07/25	Bảy	A1.201
109	2421050346	Hệ thống thông tin quản lý trong logistics	2	36	Tự luận	9:15	Ca 2	Logistics 46-2	05/07/25	Bảy	A1.202
110	2421050346	Hệ thống thông tin quản lý trong logistics	2	30	Tự luận	9:15	Ca 2	Logistics 46-3	05/07/25	Bảy	A1.204
111	2421050346	Hệ thống thông tin quản lý trong logistics	2	30	Tự luận	9:15	Ca 2	Logistics 46-4	05/07/25	Bảy	A1.205